

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỐNG NHẤT HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **60** /BC-TNHN

Hà Nội, ngày **26** tháng **03** năm 2026

BÁO CÁO
Thường niên năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100424 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/12/2005. Đăng ký thay đổi lần thứ 6 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp ngày 05/03/2025
- Vốn điều lệ: 237.000.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi bảy tỷ đồng).
- Địa chỉ: Số 10B phố Tràng Thi, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 024 - 3 8572699
- Số fax: 024 - 38572744
- Website: thongnhat.com.vn
- Mã cổ phiếu: TNV
- Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày 30/6/1960, Bộ công nghiệp sáp nhập xưởng công tư hợp danh Dân sinh và tập đoàn cơ khí Thống Nhất miền Nam thành Nhà máy xe đạp Thống Nhất, điều này đáp ứng nhu cầu, lòng mong mỏi của đông đảo nhân dân, mở ra chặng đường mới cho ngành xe đạp.

Ngày 08/4/1978, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 1221/QĐ-TC sáp nhập xí nghiệp lắp ráp xe đạp Hà Nội và Nhà máy xe đạp Thống Nhất đồng thời tổ chức lại thành các xí nghiệp trực thuộc xí nghiệp Liên hợp xe đạp Hà Nội, theo đó Nhà máy xe đạp Thống Nhất có tên gọi chính thức là Xí nghiệp xe đạp

Thống Nhất có nhiệm vụ chính sản xuất các loại khung xe đạp và lắp ráp hoàn chỉnh xe đạp.

Tháng 9/1993, Xí nghiệp xe đạp Thống Nhất chuyển thành Công ty Xe máy Xe đạp Thống Nhất theo Quyết định số 5563/QĐ-UB ngày 29/9/1993 của UBND Thành phố Hà Nội.

Tháng 10/2004, sáp nhập Công ty xe máy xe đạp Đồng Đa vào Công ty Xe máy Xe đạp Thống Nhất theo quyết định 7587 ngày 09/11/2004 của UBND Thành phố Hà Nội.

Tháng 10/2005, Công ty Xe máy Xe đạp Thống Nhất chuyển đổi thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Thống Nhất theo Quyết định số 162/2005/QĐ-UB ngày 18/10/2005 của UBND Thành phố Hà Nội. Ngày 02/12/2005, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0100100424 với vốn điều lệ là 120 tỷ đồng.

Năm 2009, Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Thống Nhất tổ chức khánh thành Nhà máy sản xuất xe đạp tại Cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Hà Nội với diện tích 10.000m².

Tháng 01/2011, Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Thống Nhất đổi tên thành Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất theo Quyết định số 287/QĐ-TN ngày 18/1/2011 của UBND Thành phố Hà Nội.

Ngày 06/01/2012, Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ hai với vốn điều lệ đăng ký là 600 tỷ đồng.

Ngày 29/12/2015, UBND TP Hà Nội đã có Quyết định số 7252/QĐ-UBND về phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất. Ngày 03/06/2016, Công ty thực hiện việc bán đấu giá cổ phần lần đầu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với kết quả đấu giá thành công 100%, chi tiết như sau:

- Giá đấu thành công bình quân: 10.386 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần đưa ra đấu giá công khai: 3.035.775 cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần bán được: 3.035.775 cổ phần

Ngày 27/02/2017, Công ty chính thức chuyển đổi thành công sang mô hình Công ty cổ phần với tên gọi chính thức là Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100424 của Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 4 với mức vốn điều lệ là 237.000.000.000 đồng.

Trong hơn 60 năm xây dựng và phát triển với thương hiệu vượt thế kỷ, Nhà máy Xe đạp Thống Nhất - nay là Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội đã sản xuất và đưa ra thị trường hàng trăm nghìn sản phẩm mỗi năm với kiểu dáng bắt mắt, chất lượng bền bỉ với thời gian, phục vụ khách hàng trong và ngoài nước.

Trong suốt quá trình hình thành, phát triển, Công ty cũng đã đạt được những thành tích nổi bật trong nhiều năm qua như sau:

- Được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhất;
- Được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen;
- Được Hội đồng Thương hiệu quốc gia - Bộ Công thương chứng nhận Công ty đạt Thương hiệu Quốc gia (đạt danh hiệu 5/7 lần, 10 năm liên tiếp từ 2010 - 2020);
- Đặc biệt năm 2024, Công ty đạt giải nhất toàn đoàn hội thi công nhân giỏi do Công đoàn ngành Công thương tổ chức.
- Và nhiều giải thưởng khác.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

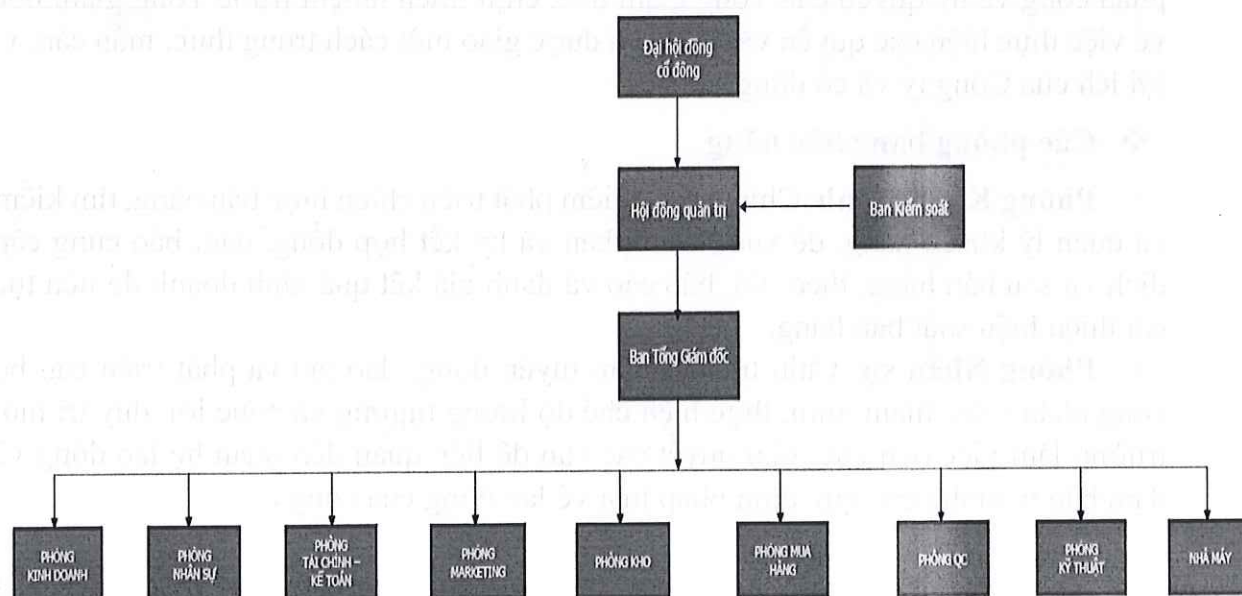
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật.
- Mã ngành nghề: 3092
- Địa chỉ nhà máy: Lô A2CN3, Cụm công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, Phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ phía nam: Lô 2-4-6, Đường C, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- Mô hình quản trị

+ Công ty hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc

- Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty:



❖ **Đại Hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty cổ phần, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ công ty cổ phần quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của công ty cổ phần, kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị (HDQT)**

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 05 người (01 Chủ tịch và 04 thành viên) có nhiệm vụ: quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty.

❖ **Ban Kiểm soát (BKS)**

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, có nhiệm vụ: thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính, đảm bảo tính hợp pháp trong các hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành doanh nghiệp; đảm bảo tuân thủ các nghị quyết, quyết định đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn; thay mặt các cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành của Công ty.

❖ **Ban Tổng giám đốc (TGD)**

Ban Tổng giám đốc bao gồm: Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc. Ban Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Phó Tổng giám đốc hỗ trợ cho Tổng giám đốc trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, theo dõi và quản lý khối sản xuất trực tiếp, thay mặt Tổng giám đốc giải quyết các công việc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh theo sự phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, khẩn cấp, vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

❖ **Các phòng ban chức năng**

+ **Phòng Kinh doanh:** Chịu trách nhiệm phát triển chiến lược bán hàng, tìm kiếm và quản lý khách hàng, đề xuất, đàm phán và ký kết hợp đồng, đảm bảo cung cấp dịch vụ sau bán hàng, theo dõi, báo cáo và đánh giá kết quả kinh doanh để liên tục cải thiện hiệu suất bán hàng.

+ **Phòng Nhân sự:** Chịu trách nhiệm tuyển dụng, đào tạo và phát triển cán bộ công nhân viên, tham mưu, thực hiện chế độ lương thưởng và phúc lợi, duy trì môi trường làm việc tích cực, giải quyết các vấn đề liên quan đến quan hệ lao động và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về lao động của công ty.

+ **Phòng Tài chính - Kế toán:** chịu trách nhiệm quản lý và giám sát các hoạt động tài chính của công ty, bao gồm lập ngân sách, quản lý dòng tiền, kế toán, lập báo cáo tài chính, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về tài chính và thuế, các báo cáo phân tích tài chính để hỗ trợ quyết định kinh doanh của Ban lãnh đạo công ty.

+ **Phòng Kho:** chịu trách nhiệm quản lý và bảo quản hàng hóa, vật tư của công ty, quản lý quá trình nhập và xuất hàng hóa, đảm bảo chính xác và kịp thời, thực hiện kiểm kê định kỳ để đảm bảo số lượng và chất lượng hàng hóa trong kho, đảm bảo hàng hóa được bảo quản đúng cách để tránh hư hỏng, mất mát, theo dõi và điều chỉnh lượng hàng tồn kho để đáp ứng nhu cầu sản xuất và kinh doanh của công ty, lập các báo cáo liên quan đến tình hình hàng hóa trong kho và đề xuất các biện pháp cải thiện quản lý kho.

+ **Phòng Marketing:** chịu trách nhiệm nghiên cứu thị trường, thu thập và phân tích thông tin về thị trường, đối thủ cạnh tranh và khách hàng, lập kế hoạch tiếp thị, xây dựng và triển khai các chiến dịch tiếp thị, quảng cáo, xây dựng và duy trì, phát triển hình ảnh, thương hiệu của công ty, quản lý các hoạt động truyền thông, bao gồm quan hệ công chúng và mạng xã hội, theo dõi và đánh giá hiệu quả của các chiến dịch tiếp thị để liên tục cải thiện và tối ưu hóa.

+ **Phòng QC (Phòng Quản lý chất lượng):** chịu trách nhiệm kiểm tra và đánh giá chất lượng nguyên vật liệu đầu vào đầu ra, bán thành phẩm và thành phẩm, theo dõi và giám sát các quy trình sản xuất để đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng, xác định và phân tích các lỗi sản phẩm, tìm nguyên nhân và đề xuất biện pháp khắc phục.

+ **Phòng Mua hàng:** chịu trách nhiệm tìm kiếm, đánh giá và lựa chọn nhà cung cấp uy tín, đàm phán các điều khoản hợp đồng, giá cả và điều kiện mua hàng, theo dõi và xử lý các đơn đặt hàng, đảm bảo hàng hóa được giao đúng thời gian và chất lượng, phối hợp với phòng kho để duy trì mức tồn kho hợp lý, tránh thiếu hụt hoặc dư thừa, đánh giá hiệu suất của nhà cung cấp và quá trình mua hàng để đảm bảo sự liên tục và cải tiến.

+ **Phòng Kỹ thuật:** chịu trách nhiệm các công việc liên quan đến kỹ thuật, công nghệ, máy móc, thiết bị đảm bảo các máy móc, thiết bị hoạt động hiệu quả; đề xuất biện pháp khắc phục các lỗi có liên quan đến công nghệ, máy móc; lập kế hoạch, tiến hành bảo dưỡng máy móc thiết bị...

+ **Nhà máy:** Chịu trách nhiệm tổ chức và thực hiện các quy trình sản xuất để tạo ra sản phẩm đạt chất lượng và số lượng yêu cầu.

- Các công ty con, công ty liên kết:

+ Thông tin chi tiết về các công ty liên doanh, liên kết của Công ty như sau:

Tên công ty: Công ty TNHH Thống Nhất - Bắc Việt

Trụ sở chính: Hà Nội

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản

Vốn góp: 117.025.553.713 đồng

Tỉ lệ sở hữu: 30%

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty
 - + Tăng trưởng doanh thu, giảm chi phí sản xuất
 - + Tăng độ nhận diện và yêu thích thương hiệu
 - + Tăng hiệu quả trong các quy trình sản xuất
 - + Nâng cao kỹ năng thiết kế, công nghệ sản xuất
 - + Nỗ lực tìm kiếm, duy trì hệ thống đại lý ở Miền Bắc và mở rộng vào thị trường Miền Nam, đẩy mạnh công tác chuyển đổi số toàn diện, có sự tham gia tích cực từ ban lãnh đạo, toàn bộ các phòng ban, cán bộ nhân viên; Phát triển văn hóa doanh nghiệp, định hướng xây dựng môi trường làm việc của Công ty theo mô hình chuyên nghiệp, năng động, hiện đại.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn
 - + Trẻ hóa thương hiệu
 - + Đổi mới danh mục sản phẩm xe đạp
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.
 - + Trong suốt những năm qua và năm 2025 Công ty không chỉ tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn luôn nhận thức được trách nhiệm của công ty đối với cộng đồng, xã hội và môi trường xung quanh bởi với công ty, cộng đồng và xã hội phát triển bền vững sẽ tạo ra môi trường kinh doanh tích cực.

Vì vậy, mục tiêu phát triển bền vững của công ty là sẽ lan tỏa thông điệp sống xanh, trở thành thương hiệu xe đạp quốc dân, hiện đại, mang đến cuộc sống xanh, khỏe mạnh và tự hào Việt Nam.

5. Các rủi ro

Bên cạnh các điều kiện thuận lợi, các cơ hội thì công ty cũng gặp phải các rủi ro đến từ:

- Các nhà máy sản xuất của Trung Quốc sản xuất và phân phối xe nguyên chiếc tại Việt Nam;
- Hàng tồn kho của Trung Quốc tràn sang, đặc biệt hàng giá rẻ, các hàng lắp ráp không rõ nguồn gốc.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm như sau:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

| CHỈ TIÊU | DVT: đồng | |
|--|------------------------|------------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 219.768.638.716 | 182.861.982.691 |
| 2. Các khoản giảm trừ | 169.904.030 | 140.791.540 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02) | 219.598.734.686 | 182.721.191.151 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 179.242.764.658 | 150.320.463.527 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11) | 40.355.970.028 | 32.400.727.624 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 30.409.146.614 | 534.800.534 |
| 7. Chi phí tài chính | 3.889.466.163 | 3.421.091.024 |
| <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | <i>3.889.466.163</i> | <i>3.421.091.024</i> |
| 8. Chi phí bán hàng | 18.004.966.940 | 12.212.130.933 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 13.632.612.694 | 12.354.396.848 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)} | 35.238.070.845 | 4.947.909.353 |
| 11. Thu nhập khác | 66.726.255 | 81.019.763 |
| 12. Chi phí khác | 855.720.770 | 717.492.528 |
| 13. Lợi nhuận khác (40=31-32) | (788.994.515) | (636.472.765) |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40) | 34.449.076.330 | 4.311.436.588 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 1.050.314.420 | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52) | 33.398.761.910 | 4.311.436.588 |
| 17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*) | 1.409 | 182 |
| 18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*) | 1.409 | 182 |

Doanh thu các mảng hoạt động

- Hàng hóa, thành phẩm của Công ty chủ yếu là các loại xe đạp, bao gồm xe đạp đường phố, xe đạp trẻ em, xe đạp thể thao. Công ty chỉ cung cấp các dịch vụ đơn lẻ liên quan đến hoạt động kinh doanh xe đạp như: dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, lắp xe ... cho một số đơn vị mua hàng có nhu cầu. Theo đó hoạt động cung cấp dịch vụ chỉ chiếm một phần rất nhỏ (khoảng 0,004 % doanh thu thuần hàng năm của Công ty).

Tổng Doanh thu thuần năm 2025 của Công ty là 219,6 tỷ đồng, tăng 36,88 tỷ đồng so với năm 2024 (tương ứng tăng 20,18%). Trong đó phần lớn doanh thu thuần đến từ hoạt động bán hàng hóa, thành phẩm.

Trong năm 2025, Công ty đã nỗ lực tìm kiếm, duy trì hệ thống đại lý ở Miền Bắc và mở rộng vào thị trường Miền Nam qua các kênh phân phối của AEON, Điện máy xanh, hệ thống các đại lý miền Nam; ... nhờ đó doanh số bán được trong năm 2025 có sự tăng trưởng và đạt mức hơn 219,8 tỷ.

Lợi nhuận các mảng hoạt động

Cơ cấu lợi nhuận gộp

ĐVT: triệu đồng

| Lợi nhuận gộp | Năm 2024 | | Năm 2025 | | +/- (%) |
|--|-----------------|---|-----------------|---|--------------------|
| | Giá trị | Tỷ trọng (%/Lợi nhuận gộp) | Giá trị | Tỷ trọng (%/Lợi nhuận gộp) | |
| Lợi nhuận gộp bán hàng hóa, thành phẩm | 32.304 | 99,7 | 40.348 | 99,98 | 24,9 |
| Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ | 97 | 0,30 | 8 | 0,02 | (91,75) |
| Tổng cộng | 32.401 | 100 | 40.356 | 100 | 24,55 |

Năm 2025 doanh thu thuần của Công ty tăng 20,18%, giá vốn chỉ tăng 19% (chi tiết được trình bày tại bảng cơ cấu chi phí) khiến cho lợi nhuận gộp đối với hoạt động bán hàng hóa, thành phẩm tăng 24,9%. Đạt được điều này là do công ty đã có sự điều chỉnh về giá bán hàng hóa, thành phẩm bán ra để phù hợp với tình hình thị trường.

Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ trong năm 2025 của Công ty đạt 8 triệu đồng, giảm 91,75% so với năm 2024. Tuy nhiên hoạt động cung cấp dịch vụ chỉ chiếm một phần rất nhỏ của Công ty nên đóng góp của hoạt động cung cấp dịch vụ tới lợi nhuận gộp chung của Công ty là không đáng kể. Tổng kết năm 2025 Lợi nhuận gộp của Công ty đạt 40,36 tỷ đồng, tương ứng tăng 24,55% so với năm 2024.

Cơ cấu chi phí

Cơ cấu chi phí

ĐVT: triệu đồng

| Yếu tố chi phí | Năm 2024 | | Năm 2025 | | % (+/-) |
|--------------------------------|----------|-----------------|----------|-----------------|---------|
| | Giá trị | Giá trị/DTT (%) | Giá trị | Giá trị/DTT (%) | |
| Giá vốn hàng bán | 150.320 | 82,3 | 179.243 | 81,6 | 19 |
| Chi phí tài chính | 3.421 | 1,9 | 3.889 | 1,8 | 14 |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay | 3.421 | 1,9 | 3.889 | 1,8 | 14 |
| Chi phí bán hàng | 12.212 | 6,7 | 18.005 | 8,2 | 47 |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 12.354 | 6,8 | 13.633 | 6,2 | 10 |
| Chi phí khác | 718 | 0,4 | 856 | 0,4 | 19 |
| Tổng cộng | 179.025 | 98 | 215.626 | 98 | 20 |

Tổng chi phí của Công ty năm 2025 là 215,626 tỷ đồng, tăng 20% so với năm 2024 Chi phí giá vốn hàng bán tăng 19% nguyên nhân do sự biến động tăng về giá của thị trường nguyên vật liệu.

Trong năm 2025, chi phí bán hàng tăng 47% do công ty đang trong giai đoạn tìm kiếm mở thị trường khu vực miền nam. Thị trường xe đạp ngày càng có nhiều sự cạnh tranh công ty buộc phải đưa ra các chính sách bán hàng hấp dẫn để thu hút khách hàng.

Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 10% so với năm 2024 chủ yếu do năm 2025 công ty đã thực hiện cải tạo cơ sở vật chất nhà văn phòng, mua sắm các thiết bị tiên tiến phục vụ quản lý.

Riêng về khoản ghi nhận chi phí tài chính của Công ty trong năm 2025 tăng 14% so với năm 2024 nguyên nhân do nhu cầu sản xuất kinh doanh tại thời điểm cao nên mức vay 2025 cao hơn 2024 dẫn đến chi phí lãi vay cao.

Thị trường

Năm 2025, ngoài việc duy trì các thị trường đã có công ty đẩy mạnh tìm kiếm phát triển các thị trường mới đặc biệt là thị trường khu vực phía nam với mục tiêu tất cả các tỉnh thành trên cả nước đều có sự hiện diện của xe đạp Thống Nhất.

Bên cạnh đó công ty cũng không ngừng cải tiến mẫu mã sản phẩm, đưa ra các mẫu xe mới phù hợp với thị hiếu, thị trường.

Tuy nhiên, do vẫn chịu ảnh hưởng sau đại dịch, một lượng lớn hàng tồn kho xe đạp giá rẻ từ thị trường Trung Quốc tràn sang Việt Nam, cùng với tình trạng xe hàng giả, hàng nhái vẫn còn tồn đọng gây nên tình trạng cạnh tranh gay gắt trong thị trường xe đạp thời gian gần đây. Do đó ngoài việc kiểm soát và nâng cao chất lượng sản phẩm, Công ty tập trung chú trọng hoạt động Marketing - tiếp thị, phát triển độ nhận diện thương hiệu của Công ty.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

ĐVT: đồng

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2025 | Kế hoạch 2025 | % Thực hiện hoạch |
|-----|----------------------|-----------------|-----------------|----------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 219.598.734.686 | 200.000.000.000 | 110% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 34.449.076.330 | 5.000.000.000 | 689% |

Năm 2025, lợi nhuận trước thuế của công ty tăng mạnh nguyên nhân do công ty nhận được phần lợi nhuận được chia từ công ty liên kết Công ty TNHH Thống Nhất – Bắc Việt (30 tỷ đồng), cùng với đó là sự cải tiến công nghệ, máy móc vào quản trị sản xuất kinh doanh, sự nỗ lực tìm kiếm, duy trì hệ thống đại lý, những chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo, sự cố gắng của cán bộ nhân viên các phòng ban, hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được kết quả theo kế hoạch đã đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Danh sách Ban điều hành gồm:

Ông Đinh Vũ Minh Việt - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

Ông Phí Trọng Thành - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

2.1 Ông Đinh Vũ Minh Việt - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc:

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tự Động Hóa - Đại học Bách Khoa Hà Nội;
Kỹ sư tin học ứng dụng - Đại học Mở Hà Nội

- Ông Đinh Vũ Minh Việt sinh năm 1989. Tháng 6/2020, ông được bầu làm Phó Tổng giám đốc và thành viên HĐQT. Đến tháng 6/2022, ông được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc công ty và giữ chức vụ Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc công ty cho đến nay.

- Kinh nghiệm:

| | |
|----------------------|---|
| Từ 06/2013 - 06/2015 | Nhân viên ban truyền thông - UBND TP Hà Nội - Báo Kinh tế & Đô thị |
| Từ 06/2015 - 12/2016 | Quản lý kinh doanh - Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Vincommerce |
| Từ 02/2017 - 02/2020 | Giám đốc kinh doanh - Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội |
| Từ 03/2020 - 06/2020 | Phó Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội |
| Từ 06/2020 - 11/2021 | Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội |
| Từ 01/2022 đến nay | Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội |
| Tỷ lệ sở hữu cổ phần | 79.502 cổ phần, chiếm 0,33% vốn điều lệ |
| Số cổ phần đại diện | 6.043.500 cổ phần, chiếm 25,50 % vốn điều lệ |

2.2 Ông Phí Trọng Thành - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

- Trình độ: Kỹ sư tin học - Đại học dân lập Phương Đông

- Năm sinh: 1976

- Kinh nghiệm:

| | |
|----------------------|---|
| Từ 03/2000 - 09/2004 | Trưởng phòng máy tính - Công ty XLD - Tổng Cty Điện lực 1 |
| Từ 01/2006 - 12/2010 | Giám đốc Kinh doanh - Công ty phân phối thiết bị chiếu sáng |
| Từ 01/2011 - 01/2012 | Phó Giám đốc Kinh doanh - Công ty phụ tùng MAST |
| Từ 09/2014 - 03/2017 | Trưởng ngành ô tô trang TMĐT Adayroi - Tập đoàn VinGroup |
| Từ 09/2018 - 11/2019 | Quản lý dự án số hóa - Công ty CP Bảo hiểm số OPES |
| Từ 06/2020 - 03/2021 | Phụ trách Vận hành Vinfast - Tập đoàn VinGroup |
| Từ 04/2021 - 03/2023 | Giám đốc Kinh doanh - Tập đoàn Sơn Hà |
| Từ 04/2024 - 05/2024 | Phó Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội |
| Từ 06/2024 đến nay | Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty |
| Tỷ lệ sở hữu cổ phần | 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ |

2.3 Ông Trần Thành Trung - Kế toán trưởng

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán - Kiểm toán - Đại học Kinh tế quốc dân

- Năm sinh: 1988

Từ 07/2010 - 03/2015 Kinh tế viên - Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC

Từ 05/2015 - 08/2015 Chuyên viên - Tập đoàn VinGroup

Từ 02/2016 - 04/2017 Phụ trách kế toán - Công ty TNHH khách sạn và du lịch Tây Hồ View

Từ 05/2017 đến nay Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội

Tỷ lệ sở hữu cổ phần 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Số cổ phần cá nhân 4.621.500 cổ phần, chiếm 19,50% vốn điều lệ

đại diện

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Thu nhập bình quân

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 |
|---|------------|------------|------------|
| Tổng số lượng người lao động (người) | 187 | 166 | 161 |
| Thu nhập bình quân (đồng/ người/ tháng) | 11.407.089 | 12.630.066 | 12.061.010 |

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty luôn chú trọng xây dựng chính sách lao động thỏa đáng cho người lao động và tạo môi trường làm việc đoàn kết, lành mạnh, tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên phát huy được tối đa khả năng của mỗi người nhằm đạt được hiệu quả cao trong công việc.

Trong năm 2025, mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh của công ty còn gặp nhiều khó khăn tuy nhiên Ban lãnh đạo công ty luôn không ngừng nghiên cứu, cải tiến các chính sách lao động của mình sao cho phù hợp, đảm bảo đầy đủ quyền lợi của người lao động theo đúng quy định, đồng thời có thêm các chính sách đãi ngộ hấp dẫn nhằm thu hút, giữ chân nhân tài để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

ĐVT: đồng

| Đầu tư vào công ty liên kết | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|------------------------------------|------------------------|----------------|------------------------|----------------|
| | Giá gốc | Giá trị hợp lý | Giá gốc | Giá trị hợp lý |
| Công ty TNHH Thống Nhất - Bắc Việt | 117.025.553.713 | - | 117.025.553.713 | - |
| Cộng | 117.025.553.713 | - | 117.025.553.713 | - |

| Trụ sở chính | Tỉ lệ quyền biểu quyết | Tỉ lệ sở hữu | Lĩnh vực kinh doanh chính |
|--------------|------------------------|--------------|---------------------------|
| Hà Nội | 30% | 30% | Kinh doanh bất động sản |

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 | % Tăng/Giảm |
|-----|-----------------------------------|-----------------|-----------------|-------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 296.997.943.071 | 352.179.878.854 | 18,57 |
| 2 | Doanh thu thuần | 182.721.191.151 | 219.598.734.686 | 20,18 |
| 3 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 4.947.909.353 | 35.238.070.845 | 612,18 |
| 4 | Lợi nhuận khác | (636.472.765) | (788.994.515) | 23,96 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 4.311.436.588 | 34.449.076.330 | 699,02 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 4.311.436.588 | 33.398.761.910 | 674,66 |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu tài chính

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2024 | Năm 2025 |
|--|---|------|----------|----------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | | |
| 1 | Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) | Lần | 1,38 | 1,53 |
| | Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | Lần | 0,46 | 0,48 |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | | |
| 2 | Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 26,93% | 28,9% |
| | Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 36,86% | 40,64% |
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | | |
| 3 | Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân) | Vòng | 2,12 | 2,07 |
| | Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân) | Vòng | 0,63 | 0,62 |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | | |
| 4 | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS) | % | 2,36% | 15,21% |
| | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) | % | 1,99% | 13,34% |
| | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) | % | 1,45% | 9,48% |
| | Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần | % | 2,71% | 16,05% |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 23.700.000 cổ phần

Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

Cổ phần tự do chuyển nhượng: 23.700.000 cổ phần

Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu tỷ lệ sở hữu:

| Danh mục | Cổ đông trong nước | | | Cổ đông nước ngoài | | |
|---|--------------------|-----------------|-----------|--------------------|---------|-----------|
| | Số lượng cổ phiếu | Giá trị | Tỷ lệ (%) | Số lượng cổ phiếu | Giá trị | Tỷ lệ (%) |
| Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết | 20.544.225 | 205.442.250.000 | 86,684 | 0 | 0 | 0 |
| Cổ đông khác | 3.155.775 | 31.557.750.000 | 13,316 | 0 | 0 | 0 |

| Danh mục | Cổ đông trong nước | | | Cổ đông nước ngoài | | |
|--|--------------------|------------------------|---------------|--------------------|----------|-----------|
| | Số lượng cổ phiếu | Giá trị | Tỷ lệ (%) | Số lượng CP | Giá trị | Tỷ lệ (%) |
| 1. Cổ đông Nhà nước | 10.665.000 | 106.650.000.000 | 45 | 0 | 0 | 0 |
| 2. Cổ đông nội bộ (Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng) | 82.302 | 823.020.000 | 0,347 | 0 | 0 | 0 |
| 3. Cổ đông trong công ty | 11.877 | 118.770.000 | 0,050 | 0 | 0 | 0 |
| CBCNV | 11.877 | 118.770.000 | 0,050 | 0 | 0 | 0 |
| 4. Cổ đông ngoài công ty | 12.940.821 | 129.408.210.000 | 54,603 | 0 | 0 | 0 |
| Cá nhân | 3.019.396 | 30.193.960.000 | 12,740 | 0 | 0 | 0 |
| Tổ chức | 9.921.425 | 99.214.250.000 | 41,863 | 0 | 0 | 0 |

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Công ty hoạt động trong lĩnh vực cơ khí nên trong quá trình sản xuất sẽ có tác động đến môi trường (rác thải nguy hại, rác thải sinh hoạt...). Nhận thức được ý thức phải bảo vệ môi trường nên công ty đã luôn tuân thủ các nguyên tắc thu gom, xử lý thuê đơn vị thu gom xử lý rác thải, giảm thiểu tối đa các tác động xấu đến môi trường.

Cùng với đó, Công ty thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất, xử lý chất thải để kịp thời đánh giá và cải thiện, giúp đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường. Ngoài ra, Công ty luôn chủ động trong việc tuyên truyền, cũng như nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của toàn thể cán bộ nhân viên, thực hiện đào tạo để nhân viên có thể phân loại và xử lý rác thải công nghiệp, bảo đảm vệ sinh và an toàn. Từ đó, mỗi cá nhân nhân viên sẽ nhận thức được tầm quan trọng của bảo vệ môi trường và trách nhiệm của mỗi người trong việc giảm thiểu tác động của hoạt động sản xuất đến. Việc thực hiện, đánh giá 5S tại công ty cũng được thực hiện thường xuyên, liên tục, đảm bảo môi trường làm việc luôn gọn, sạch đẹp.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Hàng năm, Công ty sử dụng một lượng lớn nguyên vật liệu, trong đó, sắt, thép là một trong những nguyên vật liệu chính phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty. Chính vì vậy, việc quản lý nguồn nguyên vật liệu hiệu quả sẽ giúp Công ty tiết kiệm chi phí, tăng lợi nhuận cho Công ty và các cổ đông, đồng thời giảm các tác động ảnh hưởng đến môi trường. Mặc dù giá thành của các nguyên vật liệu này liên tục biến động thể nhưng với tình hình của thị trường hiện nay, Công ty luôn có những kế hoạch, bảng chỉ tiêu định lượng nguyên vật liệu cho từng sản phẩm, nhằm thắt chặt chi tiêu và tránh lãng phí nguồn nguyên vật liệu. Đồng thời, Công ty cũng theo dõi và tìm kiếm những nguồn nguyên vật liệu mới, chất lượng, giá thành phù hợp. Ngoài ra, P. Mua hàng của Công ty cũng luôn nghiên cứu và dự báo các xu hướng thị trường, nhằm kịp thời nắm bắt tình hình để đưa ra những chiến lược, kế hoạch thu mua nguyên vật liệu, sản xuất kinh doanh sao cho hợp lý.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

Điện năng là nguồn năng lượng quan trọng và chủ yếu trong quá trình sản xuất kinh doanh của công ty. Chính vì vậy, Công ty luôn đưa ra những chủ trương, chính sách để tiết kiệm năng lượng này, nhằm giảm thiểu chi phí cho Công ty. Cụ thể, Công ty đã thực hiện kiểm tra và rà soát hệ thống trang thiết bị, máy móc để tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ hoặc đổi mới các trang thiết bị, máy móc đã hư hỏng, đồng thời việc này còn giúp nâng cao năng suất hoạt động của Công ty. Ngoài

ra, Công ty cũng thực hiện tuyên truyền, nâng cao ý thức của toàn bộ cán bộ nhân viên trong việc tiết kiệm điện năng, đào tạo bài bản về nghiệp vụ sử dụng hệ thống dây chuyền sản xuất, cải tiến quy trình để có thể tối đa năng suất, tiết kiệm thời gian và hàng chục ngàn KWH tiêu thụ mỗi năm.

6.4. Tiêu thụ nước:

Trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh, công ty luôn nhận thức được rằng nguồn nước sạch là một tài nguyên vô cùng quý giá của môi trường và cực kỳ quan trọng trong mọi hoạt động của Công ty, vì vậy công ty đã có những chính sách sử dụng phù hợp, cụ thể:

- Đối với nguồn nước sinh hoạt: Công ty khuyến khích, tuyên truyền CBCNV sử dụng nước tiết kiệm và hợp lý nhất có thể.
- Đối với nước sử dụng trong sản xuất: Công ty cũng thường xuyên kiểm tra và sửa chữa đường ống, van nước của các thiết bị, máy móc để giảm thiểu thất thoát trong quá trình sản xuất, đảm bảo an toàn với môi trường.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Do công ty tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường nên không bị xử phạt do vi phạm các quy định có liên quan đến môi trường.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Thu nhập bình quân

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 |
|---|------------|------------|------------|
| Tổng số lượng người lao động (người) | 187 | 166 | 161 |
| Thu nhập bình quân (đồng/ người/ tháng) | 11.407.089 | 12.630.066 | 12.061.010 |

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Ban lãnh đạo của Thống Nhất không ngừng nghiên cứu, cải tiến các chính sách lao động của mình sao cho phù hợp, đảm bảo đầy đủ quyền lợi của người lao động theo đúng quy định, đồng thời có thêm các chính sách đãi ngộ hấp dẫn nhằm thu hút, giữ chân người tài để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn chú trọng đến đời sống tinh thần, sức khỏe của người lao động bằng việc tổ chức khám sức khỏe cho người lao động định kỳ 1 năm/lần, tổ chức các hoạt động nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, tổ chức tham quan, du lịch, mừng kỷ niệm sinh nhật Công ty,... đây chính là cơ hội để tạo ra sự gắn kết cũng như nâng cao tinh thần gắn bó giữa tập thể người lao động với Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Các hoạt động đào tạo, tập huấn được Công ty tổ chức định kỳ nhằm nâng cao, phát triển kỹ năng chuyên môn theo từng phòng ban, từng khối hoạt động. Đồng thời Công ty cũng tổ chức các buổi kiểm tra, đánh giá để có chương trình đào tạo phù hợp, nâng cao trình độ chuyên môn, bồi dưỡng kỹ năng của toàn thể nguồn lực của Công ty.

Tổ chức cho cán bộ công nhân viên tham gia các khóa học bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Công ty không chỉ tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh, mà còn quan tâm đến trách nhiệm xã hội của mình đối với cộng đồng và địa phương xung quanh. Công ty tin rằng cộng đồng có phát triển vững chắc thì các doanh nghiệp mới có thể ổn định được. Chính vì vậy, công ty luôn chủ động trong việc tài trợ các chương trình, chủ động chia sẻ, hỗ trợ tài chính cho những hoàn cảnh, gia đình khó khăn, thường xuyên tham gia từ thiện nhằm giúp đỡ, đóng góp cho địa phương và cộng đồng.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025

ĐVT: đồng

| Chỉ tiêu | ĐVT | TH2024 | KH2025 | TH2025 | %Tăng/ Giảm so với 2024 | %Tăng/ Giảm so với kế hoạch |
|---------------------------------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|-------------------------------|--------------------------------------|
| Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 182.721.191.151 | 200.000.000.000 | 219.598.734.686 | 20,18 | 9,8 |
| Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 4.311.436.588 | 5.000.000.000 | 34.449.076.330 | 699,02 | 588,98 |
| Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/DTT | % | 2,36% | 2,5% | 15,69% | 564,84 | 527,49 |
| Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/VCSH | % | 1,99% | 2,11% | 14,54% | 699,02 | 588,98 |

Năm 2025 doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm của Công ty tăng 20,18%. Lợi nhuận gộp đối với hoạt động bán hàng hóa, thành phẩm tăng 24,9% vượt kế hoạch đã đặt ra.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- +) Ban lãnh đạo được kiện toàn
- +) Hệ thống quản trị chuyên nghiệp hơn, khả năng thích ứng hoàn cảnh cao hơn.
- +) Đưa máy móc, công nghệ hiện đại vào sản xuất góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

ĐVT: đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2024 | 31/12/2025 | %Tăng/giảm |
|------------------|-----------------|-----------------|------------|
| Tài sản ngắn hạn | 110.606.109.722 | 155.310.043.442 | 40,42 |
| Tài sản dài hạn | 186.391.833.349 | 196.869.835.412 | 5,62 |
| Tổng tài sản | 296.997.943.071 | 352.179.878.854 | 18,58 |

b) Tình hình nợ phải trả

ĐVT: đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2024 | 31/12/2025 | % Tăng/giảm |
|------------------|----------------|-----------------|-------------|
| Nợ ngắn hạn | 79.993.100.067 | 101.776.273.940 | 27,23% |
| Nợ dài hạn | - | - | - |
| Tổng nợ phải trả | 79.993.100.067 | 101.776.273.940 | 27,23% |

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty xây dựng những chính sách, phúc lợi hợp lý cùng với những phương án giúp ổn định thu nhập cho người lao động, từ đó giúp người lao động cảm thấy hài lòng, yên tâm sản xuất và gắn bó lâu dài với công ty.

Thông Nhất thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo, bồi dưỡng giúp nâng cao tay nghề, kỹ năng chuyên môn của nhân viên.

Tiếp tục chú trọng công tác quản trị Công ty, ứng dụng công nghệ thông tin vào hệ thống quản lý, điều hành nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và tiết kiệm nguồn lực.

Đầu tư, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào quá trình sản xuất; sửa chữa và đổi mới các trang thiết bị, máy móc đã hư hỏng để có thể kịp thời đáp ứng cho hoạt động sản xuất.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

ĐVT: đồng

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2025 | Kế hoạch 2026 |
|-----|----------------------|-----------------|-----------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 219.768.638.716 | 320.000.000.000 |
| 2 | Tổng chi phí | 185.319.562.386 | 309.000.000.000 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 34.449.076.330 | 11.000.000.000 |

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải).

Công ty chấp hành, thực hiện đúng các quy định liên quan đến môi trường, hàng năm đều lấy mẫu phân tích nước, khí thải theo đúng quy định.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Đối với người lao động, ngoài việc đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định, công ty còn thực hiện tốt các trách nhiệm khác đối với người lao động như các chế độ phúc lợi, khám sức khỏe, tổ chức hội thi tay nghề...

Để người lao động gắn bó lâu dài với công ty, môi trường làm việc là một trong những yếu tố vô cùng quan trọng. Môi trường làm việc tốt sẽ tạo cảm hứng và động lực cho người lao động, giúp họ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Vì vậy, công ty luôn tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và công bằng bởi Thống Nhất tin rằng môi trường làm việc hòa đồng, thoải mái mới có thể giúp CBCNV phát triển, phát huy tối đa được khả năng sáng tạo cũng như công suất của mình, từ đó thúc đẩy hiệu quả và chất lượng công việc. Bên cạnh đó, công ty cũng trang bị, cung cấp đầy đủ các trang thiết bị, bảo hộ lao động, bảo đảm an toàn cho người lao động tại nơi làm việc và sản xuất.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn tích cực thực hiện các hoạt động thiện nguyện, thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương.

Xe đạp Thống Nhất đồng hành cùng Công đoàn ngành Công thương trao quà cho đoàn viên khó khăn.

Năm 2025, Công ty đã tài trợ cho các cuộc thi:

+ Tài trợ chương trình The Money Verse

Công ty cũng triển khai các hoạt động bảo dưỡng miễn phí xe đạp khu vực hồ Tây và thu hút đông đảo các thành viên đạp xe tham gia.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Năm 2025, dù vẫn bị ảnh hưởng bởi các tác động tiêu cực trong nền kinh tế vi mô và vĩ mô, thế nhưng tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng đã và đang tiếp ổn định, kết quả kinh doanh của Công ty cũng đạt được một số kết quả tích cực. Có được kết quả đó là nhờ vào sự sát sao, nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV trong năm vừa qua.

a. Về công tác bán hàng

- Bộ phận kinh doanh đã tăng cường công tác nghiên cứu thị trường, đặc biệt là thị trường mới miền Nam. Phát triển các sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa phân khúc

sản phẩm với định hướng trong giai đoạn hiện tại là tập trung chủ yếu vào dòng xe trung cấp và bình dân.

- Bên cạnh đó cũng đẩy mạnh chính sách bảo hành và các chính sách sau bán hàng khác, tìm kiếm và xuất khẩu ra thị trường quốc tế;
- Bộ phận Marketing đã thực hiện các chương trình marketing giúp cho thương hiệu xe đạp Thống Nhất lan tỏa đến cộng đồng và ăn sâu vào tiềm thức của người tiêu dùng;
- Ban nghiên cứu và phát triển sản phẩm đã thường xuyên đánh giá, tiếp tục cho ra mắt các sản phẩm mới.

b. Về công tác mua hàng:

- Phòng Mua hàng đã xây dựng hệ thống chuỗi các nhà cung cấp với chất lượng đảm bảo, giá cả phù hợp; tìm kiếm các nguồn nguyên liệu mới, nâng cao tiêu chuẩn chất lượng, từng bước tiếp cận các nguồn nguyên vật liệu đảm bảo chỉ tiêu xuất khẩu tới các thị trường Mỹ, Châu Âu....

c. Đối với Bộ phận sản xuất:

- Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì sắp xếp lại kho tàng, nhà xưởng đảm bảo ngăn nắp, khoa học và thuận tiện cho công tác sản xuất. Công ty chú trọng việc nâng cấp và sửa chữa những máy móc, thiết bị đã lạc hậu để nâng cao năng suất lao động đạt bình quân 401 xe/ngày;
- Nhiều cải tiến kỹ thuật được áp dụng đã cơ bản thay đổi công nghệ sản xuất, giúp giảm thời gian, tăng năng suất và cho ra những sản phẩm có chất lượng cao hơn;
- Áp dụng thực hiện 5S vào trong công tác sản xuất, ban hành định mức vật tư chính, bố trí máy móc và sắp xếp lại mặt bằng các phân xưởng giúp cải thiện lưu trình sản xuất, gia tăng năng suất;

d. Đối với Bộ phận nhân sự:

- Cơ cấu quản lý đang từng bước được tái cấu trúc theo hướng tinh gọn. Công ty đã ban hành thêm nhiều quy chế, quy trình, quy định nhằm nâng cao chất lượng của công tác quản lý. Ban lãnh đạo và các cấp quản lý quan tâm, gần gũi với CBCNV để lắng nghe cũng như tiếp thu các ý kiến đóng góp để không ngừng hoàn thiện cơ chế và hệ thống quản lý;

- Áp dụng nhiều chính sách, chế độ phúc lợi mới để người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với công ty. Đồng thời, Công ty luôn đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ các chế độ, chính sách tiền lương, cũng như đóng nộp đủ các khoản Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Điều này đã giúp Công ty có thể thu hút và giữ chân người lao động có tay nghề cao, đóng góp cho sự phát triển bền vững của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty.

Hội đồng quản trị giám sát Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh để đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất đồng thời có những chỉ đạo kịp thời nhằm đảm bảo Công ty tăng trưởng, hiệu quả và phát triển bền vững.

Năm 2025, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý điều hành đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được phân công. Ban Tổng giám đốc có biện pháp triển khai kế hoạch sản xuất, tăng cường công tác quản lý chi phí, chú trọng đến công tác chăm sóc khách hàng, nâng cao năng lực quản lý của các cấp điều hành, tạo nên một tập thể đoàn kết, thống nhất hướng đến mục tiêu tạo ra giá trị doanh nghiệp bền vững, liên tục phát triển.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Năm 2026, HĐQT công ty đã đề ra các kế hoạch, định hướng như sau:

Công ty tiếp tục giữ vững hoạt động sản xuất xe đạp, chủ động tích cực tìm kiếm các cơ hội hợp tác, phát triển kinh doanh các ngành nghề dựa trên nền tảng cơ khí có sẵn. Tiếp tục có các giải pháp để thu hồi vốn từ khoản đầu tư vào Công ty TNHH Thống Nhất – Bắc Việt để tập trung vốn cho lĩnh vực chính.

HĐQT đã xác định công tác tăng cường giám sát, sát sao chỉ đạo các hoạt động đảm bảo an toàn tài chính, đào tạo nguồn nhân lực và tiếp tục đầu tư máy móc công nghệ phục vụ sản xuất kinh doanh, nâng cấp hệ thống kho bãi sẽ là yếu tố then chốt quyết định thành công của Công ty.

Song song với đó, việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, truyền thông, phát triển thương hiệu, nâng cao quản trị rủi ro về pháp lý, kiểm soát nội bộ, không ngừng chỉ đạo Ban điều hành sát sao trong công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động cũng được HĐQT đặc biệt quan tâm.

Đồng thời, HĐQT xác định tiếp tục việc thu hồi vốn đầu tư từ Công ty TNHH Thống Nhất – Bắc Việt để tập trung toàn bộ nguồn lực cho hoạt động sản xuất – kinh doanh chính của Công ty trong năm 2026.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| STT | Hội đồng quản trị | Chức danh | Số cổ phần sở hữu/ đại diện | Tỷ lệ sở hữu cổ phần |
|-----|-----------------------|--|---|----------------------|
| 1 | Ông Vũ Ngọc Tú | Chủ tịch HĐQT | Đại diện: 9.879.225 | 41,684 % |
| 2 | Ông Đinh Vũ Minh Việt | Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | Sở hữu: 79.502 Đại diện: 6.043.500 | 0,335 % 25,5 % |
| 3 | Ông Phí Trọng Thành | Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc | 0 | 0 % |
| 4 | Ông Nguyễn Văn Tuấn | Thành viên HĐQT, Giám đốc Nhà máy | 500 | 0,002 % |
| 5 | Bà Vũ Thị Phương | Thành viên HĐQT, Phó phòng Mua hàng | 0 | 0 % |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban): Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT. Theo từng lĩnh vực, HĐQT sẽ giao cho các thành viên HĐQT phụ trách, thực hiện.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

- Năm 2025, Hội đồng quản trị của công ty đã hoàn thành trách nhiệm và nhiệm vụ của mình theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên. Những chỉ đạo và định hướng chiến lược, điều hành của Hội đồng quản trị đã giúp Công ty phát triển trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn.

- Năm 2025 Hội đồng quản trị đã tổ chức họp để giải quyết các công việc trong phạm vi thẩm quyền.

- Hội đồng quản trị cũng chỉ đạo, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 vào ngày 18/06/2025 theo hình thức trực tiếp. HĐQT cũng đã giám sát, chỉ đạo sát sao việc thực hiện các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội cổ đông 2025 đã đề ra;

- Năm 2025, Hội đồng quản trị đã tăng cường công tác quản trị, giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và luôn nỗ lực, tìm kiếm các phương thức kinh doanh, đầu tư có hiệu quả để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho công ty;

- Hội đồng quản trị đã phối hợp với ban kiểm soát và các phòng ban khác để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung họp | Tỷ lệ thông qua | Kết quả họp |
|-----|--------------------------|------------|--|-----------------|---|
| 01 | 01/NQ-TN-HĐQT | 27/03/2025 | Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025 | 100% | Thông qua việc Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025 |
| 02 | 01A/NQ-TN -HĐQT | 31/03/2025 | Phương án cho Công ty Cổ phần Tiny cafe thuê mặt bằng tại số 10B phố Tràng Thi | 100 % | Thông qua phê duyệt phương án cho Công ty Cổ phần Tiny cafe thuê mặt bằng tại số 10B phố Tràng Thi |
| 03 | 010425/NQ - HĐQT/TN Bike | 10/4/2025 | Việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành | 100 % | Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành |
| 04 | 02/NQ-TN-HĐQT | 17/4/2025 | Việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025: Ngày đăng ký chốt DS CĐ: 08/5; Ngày đại hội: 18/6/2025 | 100 % | Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025: Ngày đăng ký chốt DS CĐ: 08/5; Ngày đại hội: 18/6/2025 |
| 05 | 02A/NQ-TN-HĐQT | 23/4/2025 | Việc chấm dứt hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Tiny cafe | 100 % | Thông qua việc chấm dứt hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần Tiny cafe |
| 06 | 03/NQ-TN-HĐQT | 29/4/2025 | Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Phạm Văn Minh, bầu bổ sung 01 thành viên thay ông Minh | 100 % | Thông qua trình Đại hội đồng cổ đông 2025 miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Phạm Văn Minh, bầu bổ sung 01 thành viên thay ông Minh |
| 07 | 04/NQ-TN-HĐQT | 05/5/2025 | Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Vũ Hà Nam, bầu bổ sung 01 thành viên thay | 100 % | Thông qua trình Đại hội đồng cổ đông 2025 miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Vũ Hà Nam, |

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung họp | Tỷ lệ thông qua | Kết quả họp |
|-----|---------------|------------|---|-----------------|---|
| | | | ông Nam, miễn nhiệm thành viên BKS đối với ông Nguyễn Hồ Ngọc, bầu bổ sung 01 thành viên thay ông Ngọc | | bầu bổ sung 01 thành viên thay ông Nam, miễn nhiệm thành viên BKS đối với ông Nguyễn Hồ Ngọc, bầu bổ sung 01 thành viên thay ông Ngọc |
| 08 | 05/NQ-TN-HĐQT | 03/6/2025 | Phương án vay vốn, phát hành bảo lãnh, XNCCTD tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Trảng An | 100 % | Thông qua phương án vay vốn, phát hành bảo lãnh, XNCCTD tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Trảng An |
| 09 | 06/NQ-TN-HĐQT | 03/9/2025 | <ul style="list-style-type: none"> - Chủ trương đầu tư cơ sở hạ tầng cho Nhà máy tại Lô A2CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, Xuân Phương, Hà Nội - Chủ trương đầu tư cơ sở hạ tầng và máy móc thiết bị phục vụ công tác lắp ráp và lưu kho cho VP miền Nam tại Lô 31 đường số 3 KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo, TP HCM - Dự kiến ngân sách cho hai chủ trương trên. | 100 % | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chủ trương đầu tư cơ sở hạ tầng cho Nhà máy tại Lô A2CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, Xuân Phương, Hà Nội - Thông qua chủ trương đầu tư cơ sở hạ tầng và máy móc thiết bị phục vụ công tác lắp ráp và lưu kho cho VP miền Nam tại Lô 31 đường số 3 KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo, TP HCM - Dự kiến ngân sách cho hai chủ trương trên. |
| 10 | 07/NQ-TN-HĐQT | 30/11/2025 | - Xử lý tài chính khoản nợ phải thu không thu hồi được từ Công ty CP SXDV & TM Thiên Lam: 6.178.649.575 đồng | 100 % | - Thông qua xử lý tài chính khoản nợ phải thu không thu hồi được từ Công ty CP SXDV & TM Thiên Lam: 6.178.649.575 đồng |

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung họp | Tỷ lệ thông qua | Kết quả họp |
|-----|---------------|------|---|-----------------|--|
| | | | - Xử lý chính khoản nợ phải thu không thu hồi được của các đối tượng khác: 1.956.932.543 đồng | | - Thông qua việc xử lý chính khoản nợ phải thu không thu hồi được của các đối tượng khác: 1.956.932.543 đồng |

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp: Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

f) Tháng 10/2024, công ty được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu. Trong thời gian tới, khi có các lớp đào tạo về quản trị công ty, công ty sẽ cử cán bộ tham gia các khóa học về quản trị công ty để nâng cao năng lực trong quản trị doanh nghiệp.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Tỷ lệ sở hữu cổ phần |
|-----|---------------------|---|----------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Hồng Thủy | Trưởng Ban Kiểm soát, Phó phòng Nhân sự | 0,004 % |
| 2 | Ông Chu Văn Vượng | Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng phòng Nhân sự kiêm TP QC, Người phụ trách quản trị công ty | 0,001 % |
| 3 | Ông Bùi Ngọc Sơn | Thành viên Ban Kiểm soát | 0 % |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát.

Năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp:

- Ban kiểm soát đã kiểm tra, rà soát các Tờ trình, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 đã đề ra, đánh giá cá chỉ tiêu đạt được, những chỉ tiêu chưa đạt.

- Ban kiểm soát đã kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ 2025, kiểm soát tình hình hoạt động SXKD, thực hiện đầu tư trong năm 2025, kiểm soát chứng từ, sổ sách kế toán của công ty; tình hình quản lý công

nợ và khả năng thanh toán; quản lý khai thác tài sản, doanh thu, chi phí để phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, từ đó đưa ra các đề xuất kịp thời với công ty hoặc đưa ra các khuyến nghị để cải thiện hiệu quả vận hành và quản trị giúp công ty phát triển và hoàn thiện hơn nữa.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

ĐVT: đồng

| TT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC DANH | Năm nay | Năm trước |
|-----------|--|---|--------------------|--------------------|
| I | HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC | | 977.304.173 | 877.595.365 |
| 1 | Vũ Ngọc Tú | Chủ tịch HĐQT | - | - |
| 2 | Đinh Vũ Minh Việt | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc | 382.533.808 | 385.025.885 |
| 3 | Phí Trọng Thành | Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc | 360.068.885 | 236.480.885 |
| 4 | Nguyễn Văn Tuấn | Thành viên HĐQT, Giám đốc Nhà máy | 117.521.769 | - |
| 5 | Vũ Thị Phương | Thành viên HĐQT, Phó phòng Mua hàng | 117.179.712 | - |
| II | BAN KIỂM SOÁT | | 423.593.458 | 438.088.508 |
| 1 | Nguyễn Hồng Thủy | Trưởng ban Kiểm soát, Phó phòng Nhân sự | 191.845.956 | 200.015.458 |
| 2 | Chu Văn Vượng | Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng phòng Nhân sự kiêm TP QC, Người phụ trách quản trị công ty | 221.428.212 | 223.578.000 |
| 3 | Bùi Ngọc Sơn | Thành viên Ban Kiểm soát | - | - |

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trên cơ sở kế hoạch SXKD của Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội, Hội đồng quản trị đã định hướng hoạt động tăng cường quản trị Công ty, cụ thể như sau:

- Đảm bảo Công ty hoạt động tuân thủ đúng pháp luật và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết Hội đồng quản trị.

- Giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc thông qua trao đổi, thảo luận giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;
- Thông qua báo cáo của Ban Tổng Giám đốc theo định kỳ hoặc đột xuất về kết quả và tiến độ thực hiện công việc, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp xử lý;
- Phối hợp với Ban kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.
- Thực hiện nghiêm Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán* (Trích ý kiến kiểm toán viên theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 113/BCKT-TC/AVA.NV8 ngày 20/01/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam):

“Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thống Nhất Hà Nội tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Công ty đã gửi Báo cáo tài chính đã được kiểm toán lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định và đã đăng tải toàn văn báo cáo tài chính trên Website: <https://thongnhat.com.vn>.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: P. NS, TCKT.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dinh Vũ Minh Việt